

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính
(PAR INDEX) tỉnh Quảng Trị năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Quyết định số 1223/QĐ-BNV ngày 23/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; Công văn số 12094/BNV-CCHC ngày 15/12/2025 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Quảng Trị năm 2025, như sau:

TT	Nội dung cải cách hành chính	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	9,5	9,25
2	Cải cách thể chế	5,0	5,0
3	Cải cách thủ tục hành chính	12,0	11,9158
4	Cải cách tổ chức bộ máy	6,5	6,5
5	Cải cách chế độ công vụ	5,5	5,5
6	Cải cách tài chính công	8,0	7,0
7	Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước	15,0	13,3079
8	Tác động của CCHC đến người dân và phát triển kinh tế - xã hội	6,5	5,75
Tổng điểm		68,0	64,2237

Chi tiết kết quả tự đánh giá, chấm điểm đối với từng tiêu chí (TC), tiêu chí thành phần (TCTP) tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TP, KHCHN, TC;
- Lưu: VT, NC_(Đ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

Phụ lục
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX) TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	9,5	9,25	
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	1,5	1,5	Năm 2025, tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành 53/53 nhiệm vụ, đạt 100% theo Kế hoạch CCHC
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	0,5	0,5	Tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình, Quảng Trị trước sắp xếp và tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp) thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và thời hạn báo cáo CCHC theo quy định.
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2	2	
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã được kiểm tra trong năm	1	1	Năm 2025, tỉnh Quảng Trị đã tổ chức kiểm tra CCHC tại 25/78 xã, phường; 04/14 sở (đạt 31,5% tổng số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp xã)
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	(1) Qua kiểm tra đã kiến nghị 131 vấn đề/29 cơ quan được kiểm tra, tập trung liên quan đến 6 nhóm vấn đề về Cải cách thể chế, Thủ tục hành chính, Tổ chức bộ máy, Công vụ, Tài chính công và Xây dựng chính quyền điện tử. Sau kiểm tra, các cơ quan, địa phương đã tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết hoàn thành 131/131 (100%) vấn đề được kiến nghị. (2) Có 29/29 cơ quan, địa phương gửi báo cáo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra CCHC năm 2025. Tuy nhiên do số lượng tập tin quá lớn nên cơ quan chuyên môn chỉ đính kèm báo cáo của một số cơ quan, địa phương.
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1,5	1,25	Dự kiến Mức độ quan tâm của cá nhân, tổ chức đến chuyên trang/chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT của tỉnh xếp từ vị trí thứ 11/34 - 25/34 địa phương; tỉnh chưa có số liệu chính thức của các địa phương khác. (1) Tỉnh Quảng Trị đã ban hành 03 Kế hoạch tuyên truyền CCHC (trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính). (2) Tỉnh Quảng Trị đã tổ chức Hội nghị chuyên đề về CCHC về nâng cao chỉ số

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 (GM số 58/GM-VP ngày 03/3/2025; tổ chức ngày 05/3/2025). (3) Có tuyên truyền trên Báo và PTTH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh (Các KH của UBND tỉnh). (4) Có tuyên truyền CCHC thông qua các hình thức khác (Youtube): 4.1 Tọa đàm Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ công cấp xã: https://redirect.zalo.me/v3/verifyv2/pc?token=OcJmnjnnKWrd21N6tXXOOc8E_hVT7qLzOGt-jpOv&continue=https://m.youtube.com/watch?v=S8Nazzm2jOA&fbclid=IwVER TSAOaKU9leHRuA2FlbQIxMABzcnRjBmFwcF9pZAwzNTA2ODU1MzE3MjgAAR4OGhy7xx1JyIMVgIZBA4pek2J9-CaTZwIGecaa7YtE7oiXcpR6jFmSGHxR6Q_aem_Xtb-OtULmawJIQZkXP8Yaw42 Chuyên đề tháng 12/2025: https://www.youtube.com/watch?v=IzEeKeEnVTA
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	1,5	1,5	1. Sáng kiến 1: Ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) NotebookLM xây dựng chức năng hỗ trợ tra cứu 28 Nghị định về chính quyền 02 cấp và theo dõi xử lý phát sinh lỗi khi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành, UBND cấp xã tỉnh Quảng Trị. - Lý do chọn đề tài: Việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền 02 cấp (cấp Tỉnh và cấp Xã) là một cuộc cách mạng lớn về tổ chức bộ máy, Chính phủ đã ban hành 28 Nghị định liên quan đến các ngành, lĩnh vực để hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, khối lượng khổng lồ các văn bản giao nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền từ UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh xuống các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã cần phải được theo dõi đôn đốc chỉ đạo để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ của tỉnh. Vì vậy, cần một công cụ thông minh, hoạt động như một "Trợ lý ảo" am hiểu luật, có khả năng trả lời chính xác dựa trên dữ liệu nguồn được cung cấp, giúp CBCC tra cứu nhanh chóng quy định và rà soát nhiệm vụ được giao và ứng dụng NotebookLM (công cụ AI mới của Google chuyên về xử lý và tổng hợp thông tin từ tài liệu người dùng tải lên) để giải quyết bài toán trên là xu hướng tất yếu, đảm bảo tính Chính xác - Nhanh chóng - Tiết kiệm. Sáng kiến không sử dụng các phần mềm lập trình phức tạp tốn kém, mà tận dụng nền tảng AI có sẵn (NotebookLM) để xây dựng kho tri thức số.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				+ Hỗ trợ tra cứu 28 Nghị định về chính quyền 02 cấp: + Hỗ trợ theo dõi xử lý phát sinh lỗi khi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành, UBND cấp xã: - Tính thực tiễn: Sáng kiến đã được áp dụng thử nghiệm tại Văn phòng UBND tỉnh và một số Sở thí điểm. Sáng kiến dễ dàng nhân rộng từ cấp tỉnh xuống 100% các xã, phường, thị trấn; có thể mở rộng áp dụng cho các lĩnh vực khác như: Tra cứu thủ tục hành chính, tra cứu văn bản Đảng, tra cứu quy hoạch tỉnh. Môi trường kỹ thuật yêu cầu rất đơn giản: Chỉ cần máy tính/điện thoại có kết nối Internet và tài khoản Google. Không cần cài đặt phần mềm, không cần máy chủ riêng. - Hiệu quả kinh tế - xã hội: + Hiệu quả trong công tác quản lý điều hành: Giúp Lãnh đạo tỉnh và các Sở, ngành kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ ("rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm"), tránh tình trạng đùn đẩy do không nắm rõ quy định phân cấp mới. Giảm thiểu sai sót trong tham mưu văn bản do áp dụng sai hoặc thiếu các quy định trong 28 Nghị định mới. + Tiết kiệm thời gian: Trung bình mỗi CBCC mất 30 phút để rà soát quy định cho một vấn đề phức tạp trong số 28 Nghị định liên quan, với AI, thời gian giảm xuống còn 01 phút. Đặc biệt, giải pháp này hoàn toàn miễn phí (do Google cung cấp), tiết kiệm hàng rất nhiều tiền so với việc đặt hàng doanh nghiệp xây dựng phần mềm tra cứu chuyên dụng. - Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng khắp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, tác động trực tiếp đến quy trình làm việc của: Lãnh đạo UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu (đặc biệt quan trọng khi thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, vai trò cấp xã được nâng cao). TLKC: 1.1. Báo cáo sáng kiến; 1.2. QĐ số 118 công nhận sáng kiến; 1.3. Địa chỉ truy cập: - http://hotro-tracuu.iocquangtri.vn (Hỗ trợ tra cứu Cán bộ Theo dõi nhiệm vụ) - https://byvn.net/ku57 (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Tư pháp)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				- https://byvn.net/OXJj (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Tài chính) - https://byvn.net/yW3U (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Nội vụ) - https://byvn.net/y5jg5 (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Khoa học và Công nghệ) - https://byvn.net/Ba3E (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) - https://byvn.net/GOkZ (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - https://byvn.net/zaTe (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Công Thương) - https://byvn.net/gFek (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Xây dựng) - https://byvn.net/tVoz (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Giáo dục và Đào tạo) - https://byvn.net/igVO (Sổ tay (AI) lĩnh vực của Bộ Y tế) 2. Sáng kiến 2: Giải pháp nâng cấp nền tảng mã nguồn mở Liferay để tối ưu hóa quy trình xử lý thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang Thông tin điện tử thành phần. - Lý do chọn đề tài: Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh Quảng Trị và các Trang TTĐT thành phần được xây dựng trên nền tảng Liferay CE 7.2, qua nhiều năm vận hành, hệ thống bộc lộ một số hạn chế như: Hiệu năng xử lý nội dung chưa tối ưu khi dữ liệu và số lượng người truy cập tăng cao; giao diện quản trị nội dung (CMS) phức tạp; quy trình xuất bản còn rườm rà; việc duy trì nền tảng Liferay CE 7.2 trong thời gian dài dẫn đến nhiều rủi ro bảo mật... Vì vậy, giải pháp nâng cấp nền tảng Liferay từ phiên bản CE 7.2 lên CE 7.4, kết hợp tối ưu mô hình triển khai và chuẩn hóa quy trình quản trị nội dung, mang lại ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động vận hành Cổng TTĐT tỉnh và các Trang TTĐT thành phần. Trước hết, đề tài góp phần nâng cao hiệu năng, tính ổn định và mức độ an toàn bảo mật của hệ thống, đảm bảo đáp ứng yêu cầu khai thác thông tin ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp và cán bộ các sở/ngành, xã/phường/đặc khu. Việc cải thiện tốc độ xử lý, tối ưu hóa tìm kiếm và tăng khả năng chịu tải giúp hệ thống vận hành trơn tru ngay cả trong các thời điểm cao điểm thông tin. Thứ hai, tối ưu hóa quy trình xử lý, duyệt và xuất bản thông tin; giao diện CMS mới thân thiện và dễ sử dụng nâng cao khả năng tiếp cận, đặc biệt đối với các cán bộ ít tiếp xúc với công nghệ. Thứ ba, đặt nền móng cho một hệ thống mở rộng linh hoạt, có thể tích hợp các nền tảng dữ liệu, dịch

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				vụ số và tiện ích trực tuyến trong tương lai. Mô hình triển khai mới dựa trên Docker với nhiều node Liferay giúp hệ thống dễ mở rộng, dễ duy trì, giảm rủi ro. - Phạm vi áp dụng của đề tài không chỉ dừng lại ở hệ thống Cổng TTĐT tỉnh Quảng Trị, mà còn có thể nhân rộng cho các hệ thống chuyên đề khác đang sử dụng Liferay hoặc có định hướng triển khai CMS đa cấp; các nền tảng thông tin của chính quyền số, đòi hỏi tính mở, an toàn và khả năng tích hợp cao. - Giải pháp mang tính bền vững, kế thừa tốt, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số hiện nay. TLKC: 2.1. Báo cáo Sáng kiến mã nguồn; 2.2. QĐ số 118 công nhận sáng kiến. 3. Sáng kiến 3: Áp dụng giải pháp ký số trên phần mềm Công báo điện tử tỉnh Quảng Trị. - Lý do chọn đề tài: Hiện nay, quy trình biên tập và xuất bản Công báo điện tử tỉnh Quảng Trị đang được vận hành theo phương thức bán thủ công, chưa hình thành được quy trình xử lý văn bản điện tử khép kín, biên tập viên chuyển đổi file sang PDF và đăng tải trực tiếp lên hệ thống Website Công báo. Toàn bộ quá trình này hoàn toàn không có bước ký số điện tử, khiến cho văn bản công báo đăng tải không có tính pháp lý, không có sự đảm bảo về mặt kỹ thuật. Vì vậy, việc triển khai ký số trên phần mềm Công báo điện tử mang lại những đột phá quan trọng về cả mặt công nghệ lẫn quy trình nghiệp vụ như: Thay đổi căn bản phương thức xác thực: Chuyển từ "thủ công, rời rạc" sang "tự động, khép kín"; chuẩn hóa công nghệ theo yêu cầu của Ban Cơ yếu Chính phủ; đảm bảo tuân thủ tuyệt đối thể thức văn bản điện tử theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; nâng cao tính pháp lý và toàn vẹn dữ liệu... - Hiệu quả của Sáng kiến: Sau quá trình nghiên cứu, triển khai và đưa vào vận hành thử nghiệm, giải pháp "Tích hợp chữ ký số trên phần mềm Công báo điện tử" đã hoàn thành các mục tiêu đề ra và đạt được những kết quả nhất định. Sáng kiến không chỉ đơn thuần là một giải pháp kỹ thuật nhằm bổ sung tính năng cho phần mềm, mà còn mang lại những ý nghĩa sâu sắc và toàn diện đối với công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân của cơ quan: Hoàn thiện khung pháp lý kỹ thuật cho văn bản điện tử, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật; hiện thực

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				hóa mục tiêu "Văn phòng không giấy tờ" và tối ưu hóa nguồn lực; nâng cao năng lực an toàn thông tin và uy tín của chính quyền điện tử; tận dụng hiệu quả hạ tầng số đã được đầu tư; thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số toàn diện, tạo động lực và là mô hình điểm để nhân rộng việc tích hợp ký số cho các hệ thống thông tin chuyên ngành khác trong tương lai. Triển khai xây dựng mới Website Công báo điện tử, tích hợp tính năng ký số để đảm bảo tính pháp lý, phục vụ nhu cầu khai thác và sử dụng văn bản của Nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp, thay thế Công báo in nhằm tiết kiệm ngân sách. Kết quả, tỉnh đã ngừng cấp phát miễn phí Công báo in đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ ngày 1/7/2025. Sử dụng Công báo điện tử trên Trang Thông tin điện tử Công báo tỉnh Quảng Trị (địa chỉ: https://congbao.quangtri.gov.vn). Từ ngày 01/7/2025 đến 05/12/2025, tỉnh đã phát hành 73 số Công báo điện tử với 407 văn bản. - Phạm vi ảnh hưởng: trên toàn tỉnh TLKC: 3.1. Công văn số 756/VP-KGVX ngày 30/7/2025. 3.2. Báo cáo Sáng kiến Công báo ký số 3.3. QĐ 118 công nhận sáng kiến. 4. Sáng kiến 4. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cụ thể: (1) Thực hiện Đăng ký hẹn giờ giải quyết TTHC qua mạng; (2) Thực hiện Đăng ký hướng dẫn kê khai, nộp hồ sơ TTHC tại nhà người dân, kết hợp với Dịch vụ BCCI; (3) Thực hiện xây dựng Bộ câu hỏi thường gặp về TTHC. Qua đó, phát huy việc ứng dụng CNTT và vai trò của doanh nghiệp bưu chính trong tham gia cung ứng dịch vụ hành chính công. Giải pháp được thí điểm tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với 44 TTHC thường xuyên phát sinh hồ sơ. - Lý do chọn đề tài: Việc triển khai giúp giảm thời gian chờ đợi, chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; đồng thời giảm áp lực cho Bộ phận Một cửa, nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ trong bối cảnh tình giãn biên chế. Thông qua sự tham gia của dịch vụ Bưu chính công ích, người dân được hỗ trợ hướng dẫn, kê khai, nộp hồ sơ và nhận kết quả tại nhà, góp phần mở rộng kênh tiếp cận dịch vụ công và nâng cao mức độ hài lòng. Thời

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				gian nghiên cứu, xây dựng từ 01/2024 đến 10/2025; thời gian triển khai thí điểm từ 01/4/2025 đến 30/9/2025 tại Trung tâm PVHCC tỉnh. Kết quả thí điểm ghi nhận 270 lượt đăng ký hẹn giờ trực tuyến, 15 lượt sử dụng dịch vụ TTHC tại nhà qua Bru chính công ích, cùng với hệ thống khảo sát độc lập cho thấy mức độ hài lòng cao, phản ánh rõ sự thay đổi tích cực trong phương thức phục vụ hành chính. Giải pháp phù hợp với định hướng đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Quyết định 468/QĐ-TTg), đẩy mạnh CCHC và chuyển đổi số (Chỉ thị 27/CT-TTg), đồng thời tận dụng hiệu quả nguồn lực xã hội hóa từ dịch vụ bu chính, góp phần rút ngắn khoảng cách tiếp cận dịch vụ công trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, mở rộng địa bàn. - Hiệu quả đối với người dân, doanh nghiệp: + Giúp giảm tình trạng xếp hàng, chờ đợi, chủ động lựa chọn thời gian giải quyết TTHC thông qua chức năng đăng ký hẹn giờ trực tuyến. + Giảm chi phí đi lại, đặc biệt với người dân vùng xa (điển hình các huyện cách Trung tâm PVHCC tỉnh trên 50–70km). + Cung cấp dịch vụ hướng dẫn, kê khai, nộp và trả kết quả TTHC tại nhà thông qua Bru chính công ích, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công. + Tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (được đo lường thông qua khảo sát độc lập sau thí điểm). - Hiệu quả đối với cơ quan hành chính nhà nước: + Giảm áp lực cho Bộ phận Một cửa, nhất là vào thời điểm cao điểm tiếp nhận hồ sơ. + Tối ưu hoá việc sử dụng nhân lực trong bối cảnh tinh giản biên chế. + Thí điểm phân luồng tiếp nhận hồ sơ theo giờ, góp phần nâng cao năng suất lao động. + Hệ thống Bộ câu hỏi - trả lời TTHC tích hợp trợ lý ảo giúp giảm đáng kể thời gian hướng dẫn trực tiếp của công chức. TLKC: 4.1. Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh. 4.2. Giấy chứng nhận Hệ thống TTXD phần mềm. 4.3. Báo cáo kết quả đề tài khoa học cấp tỉnh.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				4.4. Link phần mềm https://dangkyhengio.quangtri.gov.vn 4.5. Các bài viết tuyên truyền về giải pháp: https://www.quangtri.gov.vn/new-chi-tiet-tin/-/view-article/1/14012495793617/1760583363001; https://officialaccount.me/d/1409716219050690198?zl3rd=815789662550058820&id=c7b110a3c6e62fb876f7&pageId=1409716219050690198; https://www.facebook.com/share/p/17VbVhYQVj/; 4.6. Link bài viết Nghiệm thu đề tài: https://skhcn.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/442131382675204752/1766131250408 5. Sáng kiến 5: Xây dựng ứng dụng sổ theo dõi nhập và phân bổ dự toán vào hệ thống TABMIS - Lý do chọn Sáng kiến: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã có tác động to lớn đối với sự phát triển của xã hội. Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, để đảm bảo các mục tiêu của Chính phủ, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tài chính đã tập trung vào mục tiêu cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trên cơ sở chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính. Cùng với đó, đã áp dụng nhiều hình thức hỗ trợ dịch vụ qua các thiết bị công nghệ tích hợp. Tăng cường cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính, đặc biệt là các tin hoạt động của Sở, ứng dụng hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở, Cơ sở dữ liệu về giá phục vụ quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, phần mềm khai thác báo cáo, phần mềm Theo dõi dự toán thu, chi và quyết toán NSNN từ Tabmis cho các đơn vị HCSN cấp tỉnh và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Các cơ sở dữ liệu, ứng dụng được xây dựng đảm bảo tính liên thông, khai thác thông tin hiệu quả, đủ khả năng cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp. Do vậy, việc “Xây dựng ứng dụng sổ theo dõi nhập và phân bổ dự toán vào hệ thống TABMIS” phục vụ việc quản lý và theo dõi tình hình nhập cấp kinh phí vào hệ thống Tabmis cho các đơn vị, cũng là một trong chỉ tiêu ứng dụng CNTT vào công tác quản lý tài chính - ngân sách, đẩy mạnh cải cách hành chính và theo lộ trình cải cách và hiện đại hóa của các đơn vị chuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				môn. - Hiệu quả của Sáng kiến: Ứng dụng mang lại hiệu quả: + Việc lưu trữ dữ liệu qua các năm rất khoa học. Công tác báo cáo, cung cấp tài liệu phục vụ Kiểm toán, thanh tra nhanh chóng, chính xác; + Tạo được biểu tổng hợp từ dữ liệu đầu vào; Dễ dàng kết xuất các biểu báo cáo; + Xác định đối tượng cụ thể (phòng nào, cán bộ nào) đã nhập dữ liệu cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, từ đó dễ kiểm tra, rà soát, quy trách nhiệm khi có thiếu sót; + Việc quản lý các nguồn được cấp bổ sung rất chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng. - Ý nghĩa: Sản phẩm của đề tài góp phần ứng dụng CNTT và phát triển công nghệ số trong lĩnh vực Tài chính góp phần xây dựng hệ thống hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả; Hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ giấy, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử.. Xây dựng, phát triển chính quyền số toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin. Do ứng dụng do đơn vị tự phát triển nên tính linh hoạt cao hơn, theo nhu cầu sử dụng sẽ được bổ sung các chức năng một cách phù hợp và nhanh nhất. Hệ thống máy chủ của Sở Tài chính xây dựng để chạy ứng dụng “Công khai ngân sách” hoàn toàn phù hợp để chạy ứng dụng “Sổ theo dõi và phân bổ dự toán vào hệ thống TABMIS” mà không cần phải thuê máy chủ bên ngoài hoặc mua thêm máy chủ mới. - Phạm vi ảnh hưởng: trên toàn tỉnh TLKC: 5.1. Báo cáo Sáng kiến; 5.2. QĐ số 14/QĐ-SKHCHN ngày 31/3/2025; 5.3. Giấy chứng nhận đề tài TABMIS 6. Sáng kiến 6: Quy định mức thu 0 đồng đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị - Lý do chọn Sáng kiến: Hiện nay, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				sáng tạo (KH, CN & ĐMST) là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược, động lực chính cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, ngăn chặn tụt hậu, và giải quyết thách thức toàn cầu, yêu cầu hoàn thiện thể chế, đầu tư nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp, theo các quan điểm chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bộ Chính trị đã xác định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”. Ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 07/TT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo. Triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án của Chính phủ tỉnh Quảng Trị đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là nghiên cứu các giải pháp nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên toàn tỉnh, phấn đấu đạt chỉ tiêu các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện 100%. Thực hiện Kế hoạch và các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 của Ban chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn số 408/TB-VPCP ngày 08 tháng 8 năm 2025, trong đó giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương nghiên cứu, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh đẩy mạnh chính sách thu phí “0 đồng” đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương để tiếp tục khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn toàn tỉnh. Với những lý do trên, theo lĩnh vực chuyên môn được phân công, tôi đã nghiên cứu và tham mưu cho Lãnh đạo Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức thu 0 đồng đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và chọn làm đề tài, giải pháp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				giao và đề nghị công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2025. - Hiệu quả của Sáng kiến: Đề tài, giải pháp " Quy định mức thu 0 đồng đối với một số phí, loại lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị" đã được UBND tỉnh thông nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị thông qua tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 28/10/2025. - Phạm vi áp dụng: Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. - Thời gian áp dụng: Có hiệu lực từ ngày 07/11/2025. Việc áp dụng sáng kiến, đề tài “Quy định mức thu 0 đồng đối với một số phí, loại lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” nhằm góp phần khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính theo hình thức dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, góp phần đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị . Đề tài đã được sự đồng thuận cao của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. TLKC: 6.1. Quyết định 430/QĐ-STC ngày 26/12/2025 của Sở Tài chính; 7. Sáng kiến 7: Giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử (online) đối với TTHC lĩnh vực Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh QT. - Lý do chọn Sáng kiến: Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước được xem là đòn bẩy quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và giải quyết thách thức toàn cầu. Tại Chỉ thị số 07/TT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo, Bộ Chính trị đã xác định: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới". Trên cơ sở đó, thời gian qua, Tổ công tác triển khai Đề án của Chính phủ tỉnh Quảng Trị đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là nghiên cứu các giải pháp nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên toàn tỉnh, phấn đấu đạt chỉ tiêu các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện 100%. Ngày 12/11/2025, đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo quyết liệt đối với việc nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp điện tử (online) tại Thông báo kết luận số 04-TB/VPTU, theo đó: Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực; nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phấn đấu đạt 100% đối với các thủ tục đủ điều kiện. Xây dựng, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Quyết liệt triển khai các giải pháp nhằm nâng cao cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và các chỉ số PAR Index, PCI, PAPI, DTI, PII... trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Phấn đấu đến cuối năm 2025, tất cả các sở, ban, ngành đạt 100% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến Với những lý do trên và theo lĩnh vực chuyên môn được phân công, Nhóm thực hiện đề tài chúng tôi đã phối hợp, nghiên cứu và tham mưu cho Lãnh đạo Phòng thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử (online) đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và chọn làm đề tài, sáng kiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đề nghị công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2025. - Hiệu quả của Sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến, đề tài “Giải pháp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (online) đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” nhằm góp phần khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính theo hình thức dịch vụ công trực tuyến (online), đồng thời giúp nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (online) đối với thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh nói riêng, đảm bảo chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, góp phần đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. - Phạm vi ảnh hưởng: trên toàn tỉnh TLKC: 7.1. Quyết định số 430/QĐ-STC ngày 26/12/2025 của Sở Tài chính; 8. Sáng kiến 8: Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật sau sắp xếp bộ máy chính quyền 2 cấp đảm bảo kịp thời, không để khoảng trống về mặt thể chế trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của tỉnh Quảng Trị - Lý do chọn Sáng kiến: Với 1075 văn bản QPPL cấp tỉnh còn hiệu lực thi hành của 2 tỉnh trước khi hợp nhất. Qua rà soát thì nhiều văn bản QPPL của 2 tỉnh có quy định khác nhau, nhất là các văn bản quy định về cơ chế, chính sách đặc thù hoặc có lĩnh vực tỉnh này có quy định nhưng tỉnh kia không có quy định. Nếu không có sự chỉ đạo kịp thời để rà soát, phân loại, định hướng xử lý thì sẽ tạo sự lúng túng, vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng văn bản QPPL của địa phương khi bộ máy chính quyền của tỉnh mới đi vào hoạt động và như vậy sẽ tạo khoảng trống về mặt pháp luật gây ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và các quyền, lợi ích hợp pháp người cá nhân, tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh. Và để thống nhất cho các sở, ngành trên địa bàn tỉnh tham mưu thực hiện, bản thân đã chỉ đạo Phòng nghiệp vụ xây dựng 3 Danh mục tương ứng phân loại 3 nội dung để hướng dẫn các sở, ngành thực hiện. + Danh mục 1: Văn bản được tiếp tục áp dụng theo nguyên tắc “tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó” mà không cần phải có lộ trình xây dựng văn bản để thay thế hoặc bãi bỏ; + Danh mục 2: Văn bản được tiếp tục áp dụng theo nguyên tắc “tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó” nhưng cần phải xử lý trong thời gian tới, trong đó phải xác định rõ lộ trình xây dựng văn bản để thay thế hoặc bãi bỏ; + Danh mục 3: Các văn bản cần phải trình HĐND, UBND tỉnh để quyết định việc áp dụng văn bản (trong đó nêu rõ phương án áp dụng văn bản). - Hiệu quả của Sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến đã giúp xử lý hệ thống văn bản QPPL của 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (cũ) ban hành đảm bảo kịp thời, không để khoảng trống, gián đoạn về áp dụng pháp luật; tạo sự thống nhất trong quy trình xử lý văn bản QPPL của địa phương ngay sau khi tỉnh Quảng Trị

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				(mới) và chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Qua đó đáp ứng kịp thời các hoạt động quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền ở địa phương và đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp không bị ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. TLKC: 8.1. STP CV144.STP-QLVB (xã); 8.2. STP CV hướng dẫn cấp Sở thực hiện áp dụng VB theo chỉ đạo của tỉnh; 8.3. STP Quyết định 2305 công nhận sáng kiến cơ sở; 8.4. STP CV kết quả rà soát (theo cv 29) và trình chỉ đạo xử lý vb sau nhập tỉnh; 8.5. STP Sáng kiến; 9. Sáng kiến 9: Giải pháp áp dụng phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị - Lý do chọn Sáng kiến: Trong những năm qua, công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng, gắn chặt với quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; đồng thời tác động trực tiếp đến việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, nhất là trong khâu quản lý, theo dõi và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Trước yêu cầu đổi mới, hiện đại hóa nền hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số, việc đưa ra giải pháp để áp dụng Hệ thống phần mềm Quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thống nhất toàn tỉnh là yêu cầu khách quan, cấp thiết, nhằm mục đích: + Xây dựng “Hệ thống phần mềm Quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” sẽ góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý giải quyết đơn thư, xây dựng quy trình thực hiện với sự liên kết, thống nhất thông tin, dữ liệu giữa các đơn vị thanh tra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. + Hệ thống phần mềm cung cấp các chức năng đảm bảo thực hiện theo các chế

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				độ báo cáo và biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ: Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. + Nâng cao công tác quản lý, xử lý đơn thư tại các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh Ủy, Đảng Ủy trực thuộc Tỉnh Ủy, các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh. - Hiệu quả của Sáng kiến: + Hỗ trợ công tác hành chính giữa các phòng chuyên môn và bộ phận thanh tra, đảm bảo thông tin trong quá trình xử lý nghiệp vụ được xuyên suốt, tránh nhầm lẫn, trùng lặp hay thất lạc đơn thư. + Thống nhất quy trình xử lý ở tất cả các cơ quan, đơn vị: hệ thống phần mềm được xây dựng theo mô hình CSDL tập trung, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan đơn vị, từ đó góp phần thống nhất quy trình điều hành xử lý. + Tổng hợp số liệu báo cáo thống kê của từng đơn vị hoặc toàn bộ các đơn vị có sử dụng hệ thống, thống nhất các biểu mẫu báo cáo theo quy định. + Hỗ trợ quản lý, theo dõi quá trình xử lý, kết quả xử lý hồ sơ đơn thư theo quy trình, xác định được vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc xử lý. + Hỗ trợ tìm kiếm, tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ đơn thư từ lúc nộp đến khi kết thúc để kịp thời cảnh báo cán bộ chuyên môn, báo cáo lãnh đạo chỉ đạo thực hiện. + Hình thành CSDL duy nhất trong quản lý và theo dõi thực hiện tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên toàn địa bàn tỉnh Quảng Trị. + Đã được áp dụng trong giai đoạn chính quyền địa phương 03 cấp trong năm 2025 và đạt được hiệu quả quan trọng. TLKC: 9.1. Danh sách công nhận sáng kiến năm 2025 của thanh tra tỉnh; 9.1. Quyết định công nhận đề tài sáng kiến;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				9.2. Báo cáo giải pháp, sáng kiến 02.12.2025; 9.3. QĐ_1258_2025; 9.4. CV 330 triển khai; 9.5. VB 3286_UBND_giao TTRa XD phần mềm TCD_KN_TC (4.7.2023). 10. Sáng kiến 10: Số hóa hồ sơ thực hiện kết luận Thanh tra, phục vụ yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả công tác xử lý sau thanh tra. - Lý do chọn Sáng kiến: Trước thời điểm sáp nhập chính quyền 2 cấp (01/7/2025), hồ sơ các cuộc thanh tra do Thanh tra tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị (cũ) quản lý dưới dạng hồ sơ giấy, các thành phần hồ sơ chưa được sắp xếp theo từng danh mục cụ thể, lưu trữ phân tán, chưa được hệ thống hóa, dẫn đến nhiều khó khăn trong việc tra cứu, khai thác. Việc tìm kiếm thông tin trong từng hồ sơ mất rất nhiều thời gian; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các kết luận thanh tra chưa đảm bảo tính kịp thời, liên tục; hiệu quả. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang được đẩy mạnh, các cấp, ngành quyết liệt triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, việc xây dựng, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu số làm nền tảng quan trọng để xây dựng chính quyền số là yêu cầu hết sức cấp thiết. Sáng kiến được xây dựng, triển khai nhằm hệ sắp xếp, phân loại từng thành phần hồ sơ theo từng danh mục cụ thể; hệ thống hoá và dữ liệu hoá toàn bộ thông tin liên quan đến việc thực hiện của các đối tượng thanh tra, công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị đối với các cuộc thanh tra chưa thực hiện hoàn thành các kiến nghị, quyết định xử lý của 02 tỉnh (Quảng Bình và Quảng Trị cũ) từ năm 2011 đến 30/6/2025 đồng thời triển khai dữ liệu hoá việc theo dõi, đôn đốc xử lý sau thanh tra của Thanh tra tỉnh từ thời điểm 01/7/2025 trở về sau. - Hiệu quả của Sáng kiến: + Xây dựng cơ sở dữ liệu số phục vụ đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, góp phần xây dựng chính quyền số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chính quyền địa phương 2 cấp.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				+ Thuận tiện truy xuất và tìm kiếm: Khi hồ sơ thanh tra được số hóa, việc truy xuất thông tin trở nên nhanh chóng và thuận tiện, chỉ cần vài thao tác trên máy tính có thể tìm kiếm và truy cập thông tin một cách hiệu quả. + An ninh và sao lưu khôi phục dữ liệu: Số hóa dữ liệu mang lại khả năng bảo mật thông tin tốt hơn, đảm bảo dữ liệu được bảo vệ và có thể khôi phục khi cần. + Tăng cường hiệu suất làm việc: Hồ sơ thanh tra được số hóa giúp việc quản lý, theo dõi, khai thác sử dụng hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra được khoa học, nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm thời gian. + Tối ưu hóa không gian và nguồn lực: Áp dụng số hóa hồ sơ giúp tối ưu hóa không gian lưu trữ vật lý, giảm sự phụ thuộc vào tài liệu giấy và hạn chế việc in ấn và sao chép, không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn bảo vệ môi trường bằng cách giảm lượng giấy và mực in sử dụng. + Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, theo dõi: Hệ thống hoá hồ sơ là điều kiện quan trọng để công tác quản lý, theo dõi, xử lý đảm bảo hiệu quả, đáp ứng thời gian, đảm bảo hiệu lực. + Chia sẻ thông tin và phối hợp thuận tiện: Số hóa văn bản giúp dễ dàng chia sẻ thông tin với đồng nghiệp, đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra. TLKC 10.1. Danh sách công nhận sáng kiến năm 2025 của thanh tra tỉnh; 10.1. Quyết định công nhận đề tài sáng kiến; 10.2. Báo cáo giải pháp, sáng kiến ngày 20.11.2025. 11. Sáng kiến 11: Xây dựng ứng dụng Hệ thống quản lý, cảnh báo sớm về khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch TLKC: - Lý do chọn Sáng kiến: Công tác quản lý, theo dõi đơn thư trước đây chủ yếu thực hiện thủ công, mất nhiều thời gian, khó kiểm soát tiến độ, dễ quá hạn giải quyết và ảnh hưởng đến hiệu quả công việc cũng như chỉ số cải cách hành chính. Việc xây dựng hệ thống số hóa nhằm đổi mới phương thức quản lý, phát hiện sớm nguy cơ phát sinh điểm nóng và hỗ trợ lãnh đạo chỉ đạo kịp thời.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				- Hiệu quả của Sáng kiến: Hệ thống giúp lãnh đạo nắm bắt tình hình đơn thư nhanh chóng, giảm đơn thư phức tạp, kéo dài; tiết kiệm ít nhất 40% thời gian tổng hợp, báo cáo; tăng tính minh bạch, kỷ luật hành chính và góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). TLKC: 11.1. Danh sách công nhận sáng kiến năm 2025 của thanh tra tỉnh; 11.1. Quyết định công nhận đề tài sáng kiến; 11.2. Báo cáo giải pháp, sáng kiến 02.12.2025. 12. Sáng kiến 12: Xây dựng và triển khai áp dụng biểu mẫu nhằm nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, báo cáo về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại tố cáo. TLKC: - Lý do chọn Sáng kiến: Sau khi chuyển đổi từ mô hình chính quyền địa phương 03 cấp sang 02 cấp, Phòng Nghiệp vụ 9 dự báo công tác báo cáo về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các đơn vị cấp xã có thể phát sinh nhiều hạn chế do một số công chức phụ trách công tác này mới được tiếp nhận, còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn; việc nắm bắt quy trình, biểu mẫu và yêu cầu báo cáo theo yêu cầu chưa kịp thời; khối lượng công việc sau chuyển đổi tăng; kỹ năng khai thác, cập nhật và tổng hợp số liệu còn hạn chế; điều kiện cơ sở vật chất và công nghệ thông tin tại một số xã chưa đồng bộ, dẫn đến nguy cơ sai sót hoặc báo cáo chưa đầy đủ, chưa sát thực tế. Trước tình hình trên, Phòng Nghiệp vụ 9 đã nghiên cứu, xây dựng và triển khai sáng kiến sử dụng hai biểu mẫu chi tiết BM1 và BM2 trên nền tảng Google Trang tính, kết hợp nhóm Zalo hỗ trợ. Hiệu quả của Sáng kiến: Sáng kiến xây dựng và triển khai biểu mẫu BM1, BM2 trên nền tảng Google Trang tính, kết hợp nhóm Zalo hỗ trợ, đã mang lại một số hiệu quả thiết thực trong công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, như: Tăng tính minh bạch, chính xác và chi tiết của dữ liệu; Giảm thời gian báo cáo, giảm sai sót; Hỗ trợ mạnh mẽ cho công chức cấp xã; Tạo công cụ giám sát, đôn đốc hữu hiệu cho Thanh tra viên; Giúp lãnh đạo các đơn

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				vị theo dõi tình hình thực tế kịp thời; Có khả năng nhân rộng cao và chi phí bằng 0. TLKC: 12.1. Danh sách công nhận sáng kiến năm 2025 của thanh tra tỉnh; 12.1. Quyết định công nhận đề tài sáng kiến; 12.2. Báo cáo giải pháp, sáng kiến 02.12.2025.
1.6	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	1	1	Về công tác tiếp công dân của UBND tỉnh Quảng Trị Thực hiện Luật Tiếp công dân, các quy định pháp luật khác có liên quan, Ban Tiếp công dân tỉnh đã tham mưu, tổ chức tốt hoạt động tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Lãnh đạo tỉnh, tiếp thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân, đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao, hoàn thành tốt yêu cầu đề ra, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn. Kết quả trong năm 2025, các Phiên tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Lãnh đạo tỉnh và tiếp công dân thường xuyên của Ban Tiếp công dân tỉnh đã tiếp 516 lượt tiếp/767 lượt công dân, với 534 vụ việc (48 khiếu nại; 71 tố cáo; 415 phản ánh, kiến nghị). Cụ thể như sau: - Các phiên tiếp định kỳ của Lãnh đạo UBND tỉnh (cả trước và sau sáp nhập) đã tiếp 17/18 phiên (phiên tháng 01/2025 do trùng dịp nghỉ Tết nguyên đán nên UBND tỉnh Quảng Trị cũ không tiếp công dân) với 332 lượt tiếp/529 lượt công dân, 350 vụ việc (21 khiếu nại; 11 tố cáo; 159 kiến nghị, phản ánh). Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp 13/17 phiên tiếp công dân định kỳ, đạt tỉ lệ 94%; ủy quyền cho đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 04 phiên do trùng lịch công tác Trung ương. - Tiếp thường xuyên của Ban Tiếp công dân tỉnh: 184 lượt tiếp/238 lượt công dân, với 184 vụ việc (05 tố cáo; 86 kiến nghị, phản ánh). Trong đó tiếp lần đầu 31 vụ việc, tiếp nhiều lần 60 vụ việc. Có 02 đoàn đông người/16 công dân thuộc địa bàn thành phố Đồng Hới và huyện Quảng Trạch. TLKC: Mục II.1 báo cáo 235/BC-BTCD ngày 12/12/2025 1. Thông báo số 1382/TB-VPUBND ngày 31/3/2025 kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phong tại Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp Quý I/2025. 2. Tổ chức buổi làm việc liên ngành thống nhất nội dung đối với các dự án chậm tiến độ, đã đầu tư hình thành tài sản lớn trên đất (GM số 255/GM-STC ngày 06/11/2025 của Sở Tài chính). 3. Tổ chức buổi làm việc liên ngành thống nhất nội dung đối với ác dự án chậm tiến độ (GM số 262/GM-STC ngày 10/11/2025

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				của Sở Tài chính). 4. Thảo luận các nội dung liên quan đến đề xuất xác định vị trí thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Gio Linh của liên danh nhà đầu tư Công ty Cổ phần môi trường T-Tech Quảng Trị và Công ty Cổ phần TV XD QL Môi trường Đô thị Kỳ Anh (GM số 103/GM-STC ngày 05/6/2025 của Sở Tài chính). 5. Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10/2025 (GM số 09/GM-UBND). 6. Tiếp cận, hỗ trợ các nhà đầu tư tiềm năng nghiên cứu, thực hiện dự án tại tỉnh như: Công ty ENI Việt Nam (Italia), Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty Cổ phần Wafer Vietnam, Tập đoàn Gazprom International, Công ty TNHH Phát triển DRP (Hàn Quốc)...Phối hợp với Viện chiến lược phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế biên giới chung Lao Bảo (Quảng Trị, Việt Nam) - Densavanh (Savannakhet, Lào). 100% kiến nghị đề xuất của người dân, doanh nghiệp được UBND tỉnh giải quyết và phân công giải quyết: (1) Đã tích cực hỗ trợ Công ty cổ phần Liên doanh Cảng Quốc tế Mỹ Thủy (MTIP) đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đầu tư xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy; hỗ trợ QTIP đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Khu công nghiệp Quảng Trị; hỗ trợ Tổ hợp nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha, Tổng công ty điện lực Nam Hàn Quốc, Tổng công ty khí Hàn Quốc đẩy nhanh tiến độ thi công dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1; hỗ trợ Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) đẩy nhanh tiến độ để kịp khởi công dự án thành phần Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không Đồng Hới trong tháng 4/2025; thường xuyên hỗ trợ Công ty TNHH Nam Tiến đẩy nhanh tiến độ để kịp khởi công dự án Hệ thống băng tải chuyên than từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế La Lay (Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh) (2) Thảo luận các nội dung liên quan đến đề xuất xác định vị trí thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Gio Linh của liên danh nhà đầu tư Công ty Cổ phần môi trường T-Tech Quảng Trị và Công ty Cổ phần TV XD QL Môi trường Đô thị Kỳ Anh (GM số 103/GM-STC ngày 05/6/2025 của Sở Tài chính). (3) Tổ chức buổi làm việc liên ngành thống nhất nội dung đối với ác dự án chậm tiến độ, đã đầu tư hình thành tài sản lớn trên đất (GM số 255/GM-STC ngày 06/11/2025 của Sở Tài chính). (4) Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				công nghệ, Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (QĐ số 3425/QĐ-UBND ngày 31/12/2025). (5) Phân công xử lý Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Indel (Công văn số 5933/VP-TH ngày 31/12/2025).
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,5	1,5	Tổng số nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao là: 132, tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành 132 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn. (Theo số liệu thống kê trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ).
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	9	5	
2.1	Tổ chức thi hành pháp luật	2	2	
2.1.1	Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật	1	1	Thực hiện các Kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh (số 150/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình, Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ), UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật và tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh năm 2025 (Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh) và tổ chức hoạt động kiểm tra liên ngành năm 2025 tại 06 đơn vị: Cửa Việt, Đồng Thuận, Bồ Trạch, Cửa Tùng, Sen Ngư, Mỹ Thủy.
2.1.2	Xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)	1	1	Căn cứ kết quả kiểm tra, kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật đã ban hành đầy đủ văn bản kết luận, báo cáo và đề xuất kiến nghị kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo đúng quy định.
2.2	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	0,5	0,5	Năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) đã ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được rà soát trong năm 2024 đúng thời hạn theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).
2.3	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	1,5	1,5	
2.3.1	Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền	0,5	0,5	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025, UBND tỉnh Quảng Bình và UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đầy đủ theo quy định (Tỉnh Quảng Bình đã kiểm tra 05 văn bản, tỉnh Quảng Trị (cũ) đã kiểm tra 29 văn bản). Từ 01/7/2025 đến nay, thực hiện Nghị định số

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				79/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, chưa có văn bản của cấp xã gửi đến nên Sở Tư pháp không tham mưu thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền.
2.3.2	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	1	1	Ngày 15/10/2024, Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp đã ban hành Kết luận số 92/KL-KTrVB về kết luận kiểm tra đối với Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình. Theo đó, UBND tỉnh Quảng Bình đã kịp thời ban hành Công văn số 1966/UBND-NCVX ngày 24/10/2024 chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu trình HĐND tỉnh xử lý Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND tại kỳ họp gần nhất của HĐND tỉnh Quảng Bình. Theo đó, Sở Tài chính đã triển khai thực hiện các quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND để trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2024 (gửi lấy ý kiến các sở, ngành tại Công văn số 3636/STC-GCSDN ngày 15/11/2024, gửi Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh để đăng tải trên Website tỉnh tại Công văn số 3644/STC-GCSDN ngày 15/11/2024). Tuy nhiên, đến ngày 29/11/2024 Sở Tài chính đã có Công văn số 3854/STC-GCSDN báo cáo UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh không đưa dự thảo Nghị quyết trên vào chương trình kỳ họp HĐND tỉnh Quảng Bình cuối năm 2024 và sẽ trình HĐND tỉnh tại kỳ họp đầu năm 2025, lý do: Tháng 11/2024, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sửa đổi) được Quốc Hội thông qua, trong đó có nhiều nội dung thay đổi, theo đó Bộ Tài chính cũng tham mưu sửa đổi bổ sung các Nghị định cho phù hợp. Vì vậy, để đảm bảo việc ban hành Nghị quyết có tính ổn định, không trái với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định mới sắp ban hành, Sở Tài chính đã đề nghị trình HĐND tỉnh tại kỳ họp đầu năm 2025. Sau khi, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được ban hành và có hiệu lực, Sở Tài chính đã kịp thời triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND và gửi lấy ý kiến tại Công văn số 53/STC-GCSDN ngày 06/3/2025, trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				Tài chính đã hoàn thiện dự thảo đề chuẩn bị gửi Sở Tư pháp thẩm định. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành cấp tỉnh, hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, để đảm bảo phù hợp với tình hình mới, TT.HĐND tỉnh Quảng Bình đã có Thông báo số 47/TB-TTHĐND ngày 03/4/2025 thống nhất chưa đưa dự thảo Nghị quyết trên vào chương trình kỳ họp đầu năm 2025 của HĐND tỉnh và sẽ xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua vào thời điểm thích hợp. Sau sáp nhập tỉnh, Sở Tài chính đã rà soát và trình HĐND tỉnh quyết định áp dụng Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị trên địa bàn tỉnh mới tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh mới. Vì vậy, trên thực tế Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND không còn được áp dụng. Đồng thời, hiện nay, Sở Tài chính cũng đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND tại kỳ họp đầu năm 2026 tại Công văn số 31/STC-GCSDN ngày 05/01/2026.
2.4	Cập nhật văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	1	1	Sở Tư pháp thực hiện cập nhật đầy đủ (đạt 100%), kịp thời, chính xác các văn bản QPPL của tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cụ thể: đã cập nhật 51 văn bản do tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành (11 Nghị quyết, 40 Quyết định), 40 văn bản do tỉnh Quảng Bình ban hành (12 Nghị quyết, 28 Quyết định), 73 văn bản do tỉnh Quảng Trị mới ban hành (21 Nghị quyết, 52 Quyết định). Số văn bản đã kiểm tra, rà soát theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP: Quảng Bình: 787, Quảng Trị (bao gồm Quảng Trị mới và cũ): 1.563.
2.5	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	4	0	Tính điểm bằng kết quả điều tra XHH
2.5.1	Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0	Tính điểm bằng kết quả điều tra XHH
2.5.2	Tính hợp lý của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0	Tính điểm bằng kết quả điều tra XHH
2.5.3	Tính khả thi của các VBQPPL do địa phương ban hành	1	0	Tính điểm bằng kết quả điều tra XHH

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
2.5.4	Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương	1	0	Tính điểm bằng kết quả điều tra XHH
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	12	11,9158	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	- Năm 2025, trên địa bàn tỉnh không xảy ra trường hợp ban hành TTHC trái thẩm quyền. Các TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh đều thực hiện quy trình đánh giá tác động, lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh, thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình UBND tỉnh ban hành. - Biểu số II.01b/VPCP/KSTT - KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TTHC TẠI QUẢNG TRỊ năm 2025 (Kèm theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025); - Biểu số II.02c/VPCP/KSTT - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TẠI CÁC DỰ THẢO VBQPPL CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ năm 2025 (Kèm theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025); - Một số văn bản cho ý kiến về TTHC và báo cáo thẩm định: + Báo cáo số 1455/BC-STP ngày 07/10/2025; + Công văn số 151/HCC-KSTT ngày 03/11/2025; + Công văn số 208/HCC-KSTT ngày 12/12/2025. Quyết định số 2825/QĐ-UBND Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; kiến nghị đề xuất đơn giản hóa 17 thủ tục, trong đó đề xuất cắt giảm thời hạn giải quyết của 13 thủ tục hành chính; đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ của 04 TTHC. - Mục II.1.b Báo cáo số 93/BC-UBND ngày 29/4/2025 về Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; - Công văn số 2633/UBND-HCC ngày 31/12/2025 về báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3,5	3,5	
3.2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0,5	0,5	- 100% TTHC (2.131 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của 2 cấp chính quyền được công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định. - Biểu số II.03b/VPCP/KSTT - KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TTHC TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ năm 2025 (Kèm theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025). - Dẫn chứng một số quyết định công bố Danh mục TTHC của UBND tỉnh: + Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 10/07/2025; + Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 11/7/2025; + Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 8/9/2025 + Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 09/09/2025
3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1,5	1,5	- Ngay sau khi được công bố, các TTHC đã được cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. (Mục I.3. Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025 - 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã đều được công khai đầy đủ, rõ ràng, minh bạch để người dân theo dõi, giám sát tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các Website của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC (Kết nối đường link Cổng Dịch vụ công của tỉnh) (Mục I.3. Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025)
3.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia	1	1	- Dữ liệu tổng hợp công khai trên Cổng dịch vụ công tỉnh được đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia là 304.317 hồ sơ/ 304.317 hồ sơ theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ, đạt 100% (trong đó không bao gồm: Các hồ sơ giải

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				quyết trên hệ thống của Bộ chuyên ngành). - Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025
3.2.4	Công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh	0,5	0,5	Tiếp tục triển khai Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022–2025; thực hiện Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 của tỉnh và căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, ngành Trung ương, đến nay, các sở, ban, ngành đã hoàn thành việc rà soát, trình UBND tỉnh công bố 100% thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. TLKC: Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025. - Bổ sung khoảng 03 Quyết định công bố TTHC nội bộ: + Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 9/10/2025; + Quyết định 851/QĐ-UBND/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 + Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 28/7/2025
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2,5	2,5	
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1,5	1,5	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (1.809 TTHC). TLKC: Mục I.3. Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã (401 TTHC). (Mục I.3. Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025) 100% TTHC liên thông được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương (TLKC: Mục I.8. Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025)
3.3.2	Tỷ lệ thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	1	1	100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. (TLKC: Mục I.11.a Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025); Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 09/12/2025).
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	4	3,9158	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,426	- Năm 2025, Tổng hồ sơ đã giải quyết của cấp tỉnh là 73.489 hồ sơ, trong đó có 69.864 hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn, do đó tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của tỉnh đạt: 0.9507, đạt điểm theo công thức: $0.9507 \times 1.5 = 1.426$ - Biểu số II.06c/VPCP/KSTT - TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ năm 2025 (Kèm theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025).
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4898	Tổng hồ sơ đã giải quyết của cấp tỉnh là 210.771 hồ sơ, trong đó có 209.364 hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn, do đó tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn của tỉnh đạt: 0.9933. Đạt điểm theo công thức: $0.9933 \times 1.5 = 1.4898$ - Biểu số II.06c/VPCP/KSTT - TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ năm 2025 (Kèm theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025).
3.4.3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0,25	0,25	- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC. - Mục I.7 Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC,

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025 - Dẫn chứng Phiếu xin lỗi của Sở Tài chính đối với hồ sơ H50.04-250721-0001; - Phiếu xin lỗi của Phòng Kinh tế UBND xã Quảng Trạch ngày 18/12/2025 đối với hồ sơ H50.121-251120-1023; - Phiếu xin lỗi của CNVPĐK Đất đai ngày 23/12/2025 đối với hồ sơ H50.10.04.007-251125-0021.
3.4.4	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0,75	0,75	Theo kết quả đánh giá trên Hệ thống của VPCP về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công (địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-tonghop.html); - Qua kết quả đánh giá, trên 97% cơ quan, đơn vị, địa phương đạt điểm đánh giá từ loại tốt trở lên (Từ 80 điểm trở lên) theo Quyết định số 766/QĐ-TTg (Có file ảnh kèm theo). Tổng hợp chung toàn tỉnh đạt 93,31% (xếp loại xuất sắc trên Cổng DVC quốc gia). - Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2025
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,75	0,75	Toàn tỉnh đã xử lý 281 PAKN trên tổng số 281 PAKN được tiếp nhận của tổ chức, cá nhân thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đạt 100% phản ánh được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý, trả lời trong thời hạn quy định và thông báo kết quả kịp thời cho người dân. Kết quả xử lý các PAKN đã được UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia kịp thời theo quy định để người dân biết, theo dõi. (Mục I.6 Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 về công tác KSTTHC năm 2025) + CV số 5596/VP-HCC ngày 22/12/2025 chuyển PAKN của ông của ông Phạm Mạnh Hùng; Báo cáo số 1482/BC-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hoàn Lão

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				về việc xử lý PAKN. + CV số 966/VP-HCC ngày 08/9/2025 chuyển PAKN của ông Lê Thành Đạt; Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 09/9/2025 của UBND xã Lệ Thủy;
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0,25	0,25	Kết quả xử lý các PAKN đã được UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia kịp thời theo quy định để người dân biết, theo dõi. Toàn tỉnh đã xử lý 281 PAKN trên tổng số 281 PAKN được tiếp nhận của tổ chức, cá nhân thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đạt 100% phản ánh được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý, trả lời trong thời hạn quy định và thông báo kết quả kịp thời cho người dân. Kết quả xử lý các PAKN đã được UBND tỉnh công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia kịp thời theo quy định để người dân biết, theo dõi. (Mục I.6 Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 về công tác KSTTHC năm 2025) + CV số 5596/VP-HCC ngày 22/12/2025 chuyển PAKN của ông của ông Phạm Mạnh Hùng; Báo cáo số 1482/BC-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hoàn Lão về việc xử lý PAKN. + CV số 966/VP-HCC ngày 08/9/2025 chuyển PAKN của ông Lê Thành Đạt; Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 09/9/2025 của UBND xã Lệ Thủy;
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	10,5	6,5	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	6,5	3,5	
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã	1	1	Đã sắp xếp cơ quan chuyên môn đúng chỉ đạo của Trung ương; UBND tỉnh và các cơ quan đã triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời đúng quy định! UBND tỉnh đã hoàn thiện các quy định CNNV và cơ cấu TCBM: ban hành quyết định quy định CNNV và cơ cấu tổ chức của 16/16 cơ quan tổ chức hành chính cấp tỉnh; 11/11 chi cục và TĐ thuộc Sở ngành kịp thời, đảm bảo quy định. UBND cấp xã đã ban hành quyết định quy định CNNC cho 233 cơ quan chuyên môn và 77 trung tâm PVHCC cấp xã đảm bảo theo quy định. Do tài liệu nhiều nên không thể tải hết ND. Nếu BNV yêu cầu sẽ chuyển phai mềm các QĐ CNNV của các ĐVSN và cấp xã
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại	1,5	1,5	Đã có các Quyết định Quy định CN.NV của các xã thể hiện các Phòng chuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
	các cơ quan hành chính theo các tiêu chí			môn và Tổ chức hành chính minh chứng 100% các cơ quan đơn vị đã thực hiện sắp xếp lãnh đạo theo quy định của Trung ương (Kết luận của Trung ương và Nghị định 370/2025/NĐ-CP của Chính phủ SĐ, BS NĐ 150/2025/NĐ-CP). Thực hiện quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Công văn số 003/CV-BCD ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và các văn bản có liên quan, tỉnh đã chủ động trong việc sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý do đó đến nay 100% số sở và tương đương có cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí do Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định. Thể hiện tại các báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, trong đó có cấp phó của người đứng đầu. Được sắp xếp tại Phụ lục số 2 Quyết định phê duyệt cơ cấu ngạch công chức và VTVL của 14/16 sở, ban, ngành cấp tỉnh (còn Sở Y tế và Sở VH,TT và Du lịch đang thực hiện) 100% cơ quan chuyên môn thuộc Sở ngành và tương đương đã hoàn thành sắp xếp lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định (đã có kiểm chứng tại Quy định Đề án cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn sở ngành). Thực hiện quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Công văn số 003/CV-BCD ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và các văn bản có liên quan, tỉnh đã chủ động trong việc sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý do đó đến nay 100% số phòng thuộc CQCM cấp tỉnh và tương đương (bao gồm cả văn phòng, ban, chi cục thuộc sở, ngành) có số lượng lãnh đạo phù hợp với định mức biên chế được giao. Thể hiện tại các báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức, trong đó có cấp phó của người đứng đầu. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo của các cơ quan, đơn vị.
4.1.3	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) theo quy định	1	1	Đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn ĐVSN theo đúng chỉ đạo của Trung ương Đã triển khai thực hiện và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định CNNV cho 198/198 ĐVSNCL cấp tỉnh
4.1.4	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy	1	0	Điều tra XHH

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
	các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh			
4.1.5	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương	1	0	Điều tra XHH
4.1.6	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	1	0	Điều tra XHH
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1	1	Điều tra XHH
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	0,5	Số giao tại Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị bằng số giao của Ban Tổ chức Trung ương, các cơ quan đơn vị sử dụng biên chế theo quyết định giao
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0,5	0,5	Đã thực hiện đảm bảo quy định
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	3	2	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0,5	0,5	UBND tỉnh đã có các văn bản triển khai thực hiện PCPQ, chỉ đạo các cơ quan đơn vị rà soát, đánh giá tính khả thi và triển khai thực hiện PCPQ kịp thời đảm bảo quy định Các sở ngành đã triển khai và ban hành các Quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh PC, ủy quyền các nội dung trên các lĩnh vực Do tài liệu nhiều quá nên tỉnh Quảng Trị sẽ thống kê bằng danh mục các QĐ phân cấp phân quyền
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp xã	0,5	0,5	Đã kết hợp với Kiểm tra CCHC năm và đã kiểm chứng tại kết luận Kiểm tra CCHC năm Đã lồng ghép Kiểm tra 25 xã, phường và 04 sở của tỉnh Quảng Trị
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1	1	Có 02 nội dung vướng mắc, kiến nghị Bộ Nội vụ được Bộ Nội vụ trả lời và xử lý, các cơ quan đã tiếp thu và thực hiện (CV hỏi của SNV tỉnh số 2134/SNV-

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				TCBC&TCPCP; Công văn trả lời của BNV số 10218/BNV-TCBC ngày 04/11/2025
4.3.4	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và xã	1	0	Điều tra XHH
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	14,5	5,5	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1,75	1,75	
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0,25	0,25	UBND tỉnh đã phê duyệt VTVL cho 14/16 cơ quan; 11/11 chi cục và tương đương hoàn thiện, phê duyệt quy định VTVL theo quy định Hiện tại có 198 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (09 đơn vị thuộc UBND tỉnh, 189 đơn vị thuộc Sở), trong đó có 127 đơn vị giữ nguyên (có thể áp dụng vị trí việc làm đã được phê duyệt), 71 đơn vị thực hiện sắp xếp. 77/77 cơ quan cấp xã đã ban hành Quyết định quy định CNNV; UBND tỉnh đã ban hành QĐ quy định VTVL của các trường học theo quy định
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,75	0,75	Căn cứ danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định. Tài liệu kiểm chứng: Các quyết định phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; các báo cáo việc bố trí công chức theo đề án vị trí việc làm
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,75	0,75	Hiện nay tỉnh Quảng Trị có 1153 đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành và UBND các xã, phường. Sau khi sáp nhập tỉnh từ 01/7/2025, 100% đơn vị sự nghiệp bố trí việc làm đã được phê duyệt.
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2,5	0,5	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, cấp xã	0,25	0,25	Trong năm 2025, tỉnh Quảng Trị đã thực hiện quy trình tiếp nhận từ viên chức vào làm công chức để bố trí tại UBND cấp xã đối với 38 trường hợp theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP; tiếp nhận vào công chức qua Hội đồng Kiểm tra, sát hạch đối với 31 trường hợp để bố trí tại các xã, phường còn thiếu công chức theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: (1) Công văn số 2369/SNV-XDCQ ngày 10/10/2025 của Sở Nội vụ về việc sắp xếp, bố trí,

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				tuyển dụng đội ngũ công chức cấp xã. (2) Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả tiếp nhận viên chức vào làm công chức cấp xã. (3) Kế hoạch số 2342/KH-UBND ngày 10/12/2026 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp phải thành lập HĐKTSH. (4) Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức năm 2025. Việc tuyển dụng công chức được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể đã thực hiện tiếp nhận vào làm công chức không thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch theo Điều 14 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ, đối với 05 trường hợp thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh Tài liệu kiểm chứng: (1) Công văn số 2613/UBND-NC ngày 30/12/2025 và Công văn số 2675/UBND-NC ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp nhận vào công chức không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; Công văn số 2476/SNV-CBCCVC ngày 15/10/2025 của Sở Nội vụ (2) 01 Quyết định tiếp nhận vào công chức. (3): 02 Quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0,25	0,25	Thực hiện ý kiến trả lời của Bộ Nội vụ, ý kiến chỉ đạo của Bí thư Tỉnh uỷ, năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành để rà soát tuyển dụng viên chức ngành giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh Hiện nay Sở GDĐT đang thẩm định chỉ tiêu, cơ cấu và biên chế
5.2.3	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0	Điều tra XHH
5.2.4	Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0	Điều tra XHH
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	2,75	0,75	
5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0,75	0,75	Trong năm 2025, tỉnh Quảng Trị (mới) đã thực hiện các quy trình bổ nhiệm cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
5.3.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0	Điều tra XHH
5.3.3	Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0	Điều tra XHH
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	1,5	Trong năm 2025, tỉnh Quảng Trị không có lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Tương đương; Lãnh đạo cấp sở, ngành, tương đương; lãnh đạo cấp xã bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	2	1	
5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	Năm 2025, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 về việc giao Kế hoạch và dự toán kinh phí bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2025. Căn cứ Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 về việc cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh Quảng Trị năm 2025, các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành tổ chức 23 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho CBCCVC đạt 100% kế hoạch đề ra (tại mục 4.6 trang 13 Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 18/12/2025 của UBND Quảng Trị), chỉ có 02 lớp tập huấn của 02 đơn vị (Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tuyên Giáo) vì lý do khách quan là Trung ương chưa ban hành tài liệu hướng dẫn nên chưa thể tổ chức 02 lớp tập huấn theo kế hoạch đã phê duyệt (có báo cáo giải trình của 02 đơn vị kèm theo), dự kiến sẽ tổ chức trong năm 2026 khi Trung ương ban hành đầy đủ các tài liệu hướng dẫn
5.5.2	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	0	Điều tra XHH
5.6	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4	0	Điều tra XHH
5.6.1	Năng lực chuyên môn của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0	Điều tra XHH
5.6.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc	1	0	Điều tra XHH
5.6.3	Tình trạng công chức, viên chức lợi dụng	1	0	Điều tra XHH

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
	chức vụ, quyền hạn để trực lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc			
5.6.4	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	1	0	Điều tra XHH
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	12	7	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	5	2	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	0	Tỷ lệ giải ngân đạt 59,4% thể hiện tại Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư NSNN năm 2026
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1	1	Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ tại Công văn số 24/STC-HCSN ngày 05/01/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ (Theo quy định thì chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoàn thành trước ngày 28 tháng 02 năm sau). Theo số liệu đang tổng hợp và qua quyết toán thì các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN một cách nghiêm túc, không có sai phạm. Tài liệu kiểm chứng: Công văn số 24/STC-HCSN ngày 05/01/2026.
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	1	1. Kiến nghị kiểm toán năm 2024 đối với tỉnh Quảng Bình - Tổng số kiến nghị của Kiểm toán NN: 98.205 triệu đồng - Số đang thực hiện: 98.205 triệu đồng Bao gồm: a) Về kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN: - Số kiến nghị của Kiểm toán NN: 92.154 triệu đồng - Số đang thực hiện: 92.154 triệu đồng b) Kiến nghị khác: - Số kiến nghị của Kiểm toán NN: 6.052 triệu đồng - Số đang thực hiện: 6.052 triệu đồng. 2. Kiến nghị kiểm toán năm 2024 đối với tỉnh Quảng Trị 2.1 Tổng số kiến nghị của Kiểm toán NN về kiểm toán NSDP năm 2024: 47.422 triệu đồng - Số đang thực hiện: 47.422 triệu đồng Bao gồm: a) Về kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN: - Số kiến nghị của Kiểm toán NN: 46.815 triệu đồng - Số đang thực hiện: 46.815 triệu đồng b) Kiến nghị xử lý tài chính khác: -

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				Số kiến nghị của Kiểm toán NN: 607 triệu đồng - Số đang thực hiện: 607 triệu đồng. 2.2. Kiến nghị kiểm toán về chuyên đề điều tiết, quản lý sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư phát triển KT-XH giai đoạn 2021-2024 theo Nghị quyết HĐND tỉnh: - Số kiến nghị của Kiểm toán NN: 29.663 triệu đồng - Số đang thực hiện: 29.663 triệu đồng. Sở Tài chính nhận được các Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và các chuyên đề tại Báo cáo số 214/KTNN-TH ngày 12/9/2025; Báo cáo số 215/KTNN-TH ngày 12/9/2025 của Kiểm toán Nhà nước vào thời điểm cuối năm 2025; số 216/KTNN-TH ngày 12/9/2025; 216/KTNN-TH ngày 12/9/2025 nên đến thời điểm hiện tại, các đơn vị vẫn đang trong quá trình thực hiện các kiến nghị của kiểm toán. Sở Tài chính sẽ tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Kiểm toán nhà nước khu vực II theo đúng thời gian quy định.
6.1.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	0	Điều tra XHH
6.1.5	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	0	Điều tra XHH
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	3	2	
6.2.1	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,75	0,75	- Ban hành Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị - Ban hành Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. - Ban hành Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Quy định và phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. - Ban hành Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung quy định tại

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. - Hoàn thành dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật về phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đồng thời lấy ý kiến dự thảo Quyết định đối với các Sở, ngành, địa phương tại Công văn số 7135/STC-GCSDN ngày 25/12/2025. - Triển khai tổng kiểm kê tài sản: (1) Ban hành Kế hoạch Tổng kiểm kê của tỉnh: UBND tỉnh Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 31/10/2024. (2) Triển khai thực hiện Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công tại Công văn 1524/UBND-TH ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh (3) Thành lập Ban chỉ đạo Tổng kiểm kê tài sản công của tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 (4) Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm kê cho các đối tượng thực hiện kiểm kê: Ngày 17-20/12/2025, Sở Tài chính đã chủ trì, triển khai tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm kê cho các hơn 1.724 đơn vị thực hiện kiểm kê..
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	0,5	0,5	(1) Công văn 1261/STC-GCSDN ngày 07/5/2025 về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị định phân định thẩm quyền tại Luật Trung mua, trưng dụng tài sản và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính đất đai. (2) Công văn 1262/STC-GCSDN ngày 07/5/2025 về việc Tham gia góp ý dự thảo dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công (3) Công văn 1673/STC-GCSDN ngày 26/5/2025 về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công (4) Công văn 2005/STC-GCSDN ngày 06/6/2025 về việc góp ý về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. (5) Công văn 2189/STC-GCSDN ngày 04/9/2025 về việc tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo Ủy ban Kinh tế và Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công. - Văn bản hướng dẫn các đơn vị, triển khai thực hiện các quy định về

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				quản lý, sử dụng tài sản công. Tài liệu kiểm chứng: (1) Công văn 1162/UBND-TH ngày 02/6/2025 về việc hướng dẫn bổ sung việc bàn giao, quản lý, xử lý tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. (2) Công văn 1525/STC-GCSDN ngày 25/6/2025 triển khai quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, Nghị định số 127/2025/NĐ-CP, Thông tư số 36/2025/TT-BTC) - Đánh giá tình hình tình hình rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý cải tạo trụ sở khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tại Công văn số 1085/STC-GCSDN ngày 04/8/2025 - Phối hợp với Đoàn Thanh tra chính phủ kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Cụ thể: Công văn yêu cầu các Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ (Công văn số 1145/STC-GCSDN ngày 06/8/2025). Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 gửi Bộ Tài chính và UBND tỉnh Tài liệu kiểm chứng: (1) Báo cáo số 257/STC-GCSDN ngày 18/3/2025 báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024. Báo cáo số 285/STC-GCSDN ngày 24/1/2025 báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản công năm 2024 (2) Báo cáo số 57/STC-GCSDN ngày 09/07/2025 về tổng hợp báo cáo việc bố trí, sắp xếp xử lý trụ sở, tài sản công sau thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (3) Báo cáo số 1392/STC-GCSDN ngày 12/8/2025 Báo cáo tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp (4) Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh Báo cáo tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp (5) Báo cáo số 3476/STC-GCSDN ngày 01/10/2025 về báo cáo rà soát, đánh giá tình hình bố trí, sắp xếp, xử lý, cải tạo trụ sở, tài sản công (6) Báo cáo số 6515/STC-GCSDN ngày 12/12/2025 về tình hình bố trí sắp xếp xử lý tài sản trụ sở, tài sản công trên địa bàn tỉnh (7) Báo cáo số 6705/STC-GCSDN ngày 18/12/2025 về tình hình sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công theo Công văn số 18430/BTC-QLCS của Bộ Tài chính. (8) Báo cáo số 6855/STC-GCSDN ngày 22/12/2025 về tình hình

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công theo Công văn số 18430/BTC-QLCS của Bộ Tài chính. (9) Báo cáo số 7349/STC-GCSDN ngày 29/12/2025 về tình hình sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công theo Công văn số 18430/BTC-QLCS của Bộ Tài chính.
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0,75	0,75	Tổng số cơ sở nhà, đất sắp xếp lại, xử lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án xử lý 2.113 cơ sở nhà, đất (đạt 100%). Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định 3233/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh (đợt 1) - Quyết định 3360/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị
6.2.4	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	0	Điều tra XHH
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	4	3	
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0,25	0,25	Trung tâm Quan trắc Nông nghiệp và Môi trường năm 2025 lên đơn vị nhóm 2 (Năm 2024 nhóm 3) thể hiện tại Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị sự nghiệp công thuộc cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2024 – 2025
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0,75	0,75	1. Trung tâm Y tế khu vực Quảng Trạch năm 2025 lên đơn vị nhóm 3 (Năm 2024 nhóm 4) thể hiện tại Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị sự nghiệp công thuộc cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2024 – 2025. 2. Trung tâm Nước sạch và VSMTNT năm 2025 lên đơn vị nhóm 3, tự chủ 83% (năm 2024 nhóm 4) thể hiện tại Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 571/QĐ-

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				UBND ngày 28/3/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 3. Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường năm 2025 tăng mức độ tự chủ lên 99% thể hiện tại Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao quyền tự chủ tài chính năm 2025 cho đơn vị sự nghiệp công thuộc cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2024 – 2025.
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1	1	Thực hiện đúng quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL, thể hiện tại Công văn số 1103/UBND-TH ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh về việc báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của ĐVSNCL năm 2024
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập	1	1	Năm 2024 chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập: 8.275.116 triệu đồng, Năm 2025 chi thường xuyên các đơn vị sự nghiệp công lập: 7.530.268 triệu đồng giảm so với năm 2024. Thể hiện tại phụ lục kèm theo Công văn số 2442/STC-HCSN ngày 11/9/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kết luận số 62-KL/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW gửi Bộ Tài chính
6.3.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	1	0	Điều tra XHH
7	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	16	13,3079	
7.1	Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số	1,5	1,3	Các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện năm 2025 đã được UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh tại Công văn số 2462/UBND-KGVX ngày 19/12/2025 với số liệu được điều tra, thống kê trước ngày 10/12/2025. Ngày 20/1/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã có báo cáo số 198/BC-SKHCN ngày 20/01/2026 về việc cập nhật kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCDDTWW năm 2025 của tỉnh Quảng Trị. Trong báo cáo, chỉ tiêu về chuyển đổi số gồm khoản a về Phát triển hạ tầng (3 chỉ tiêu) và khoản e về Phát triển chuyển đổi số (16 chỉ tiêu), tổng 20 chỉ tiêu. Tỉnh đã hoàn thành 16/20

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
7.2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3,5	3	
7.2.1	Triển khai, cập nhật Khung Kiến trúc số cấp tỉnh	0,5	0,5	Sở Khoa học và Công nghệ hiện đang hoàn thành việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Trị. Trình UBND tỉnh ban hành trước ngày 20/1/2026
7.2.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	1	1	UBND tỉnh đã phê duyệt cấp độ cấp độ an toàn hệ thống thông tin Trung tâm Dữ liệu điện tử tỉnh (cấp độ 3) tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 19/02/2025. Đồng thời, tại Phương án số 1195/PA-UBND ngày 04/6/2025, 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị đã thống nhất sử dụng Trung tâm Dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Bình và các hệ thống thông tin dùng chung cho tỉnh Quảng Trị (mới) UBND tỉnh đã phê duyệt cấp độ cấp độ an toàn hệ thống thông tin Trung tâm Dữ liệu điện tử tỉnh (cấp độ 3) tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 19/02/2025. Tại quyết định số 336/QĐ-UBND đã phê duyệt 15 hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và tiếp tục sử dụng cho tỉnh Quảng Trị (mới). Đồng thời, tại Phương án số 1195/PA-UBND ngày 04/6/2025, 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị đã thống nhất sử dụng Trung tâm Dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Bình và các hệ thống thông tin dùng chung cho tỉnh Quảng Trị (mới)
7.2.3	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)	1	1	Trong lĩnh vực an ninh trật tự, Công an tỉnh sử dụng công nghệ TTNT; Trong nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp và môi trường dựa trên nền tảng dữ liệu; rung tâm IOC tỉnh đã sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai các phần mềm, dịch vụ thông minh như: Hệ thống giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên thiết bị camera AI để nhận dạng khuôn mặt, nhận diện hành vi, hỗ trợ phát hiện vi phạm và cảnh báo sớm cho lực lượng chức năng; Hệ thống giám sát thông tin trên không gian mạng sử dụng AI để rà quét, giám sát, ghi nhận các thông tin báo chí và mạng xã hội liên quan đến chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh
7.2.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0,5	LGSP tỉnh Quảng Trị đã kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với NDXP và được đưa vào sử dụng chính thức từ năm 2019. Đến nay, đã có 15 dịch vụ dữ liệu được đưa vào sử dụng chính thức.
7.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong	4	3,75	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
	nội bộ cơ quan nhà nước			
7.3.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan HCNN	0,5	0,25	Theo báo cáo Chuyển đổi số năm 2025, tỷ lệ ký số văn bản điện tử hiện nay của tỉnh là 95%.
7.3.2	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	1	1	Trước ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Trị cũ và Quảng Bình đều có phần mềm theo dõi nhiệm vụ riêng, theo đó 100% nhiệm vụ được theo dõi. Sau sáp nhập 02 tỉnh ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Trị mới ứng dụng phần mềm theo dõi trong phần mềm quản lý văn bản. Tổng số nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao là: 132, tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành 132 nhiệm vụ, ko có nhiệm vụ quá hạn. (Theo số liệu thống kê trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ)
7.3.3	Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	1	1	Tỉnh hiện đang thực hiện chỉ đạo điều hành qua Hệ thống phần mềm QLVB đến cấp xã. Tỉnh đang thực hiện vận hành hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành bằng Hệ thống quản lý văn bản
7.3.4	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1,5	1,5	Theo Phương án số 1195/PA-UBND ngày 04/6/2025 của UBND 2 tỉnh thống nhất sử dụng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Bình cho tỉnh Quảng Trị mới. Chức năng tính năng của Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Trị được quy định tại Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh; đáp ứng và luôn cập nhật theo các quy định hiện hành. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành, kết nối, chia sẻ 100% chế độ báo cáo, nội dung, thông tin, dữ liệu yêu cầu phải kết nối, cung cấp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Có tại báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Chức năng tính năng kết nối, chia sẻ dữ liệu được quy định tại Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh (Theo Phương án số 1195/PA-UBND ngày 04/6/2025 của UBND 2 tỉnh thống nhất sử dụng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Bình cho tỉnh Quảng Trị mới)
7.4	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	7	5,2579	
7.4.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu	0,5	0,5	Sau sáp nhập, hiện nay tỉnh Quảng trị sử dụng hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
	chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định			Quảng Bình, vì vậy các nội dung của mục này đã đáp ứng.
7.4.2	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	1	0	Điều tra XHH
7.4.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	1	Tỉnh Quảng Trị đã thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử và có đầy đủ tính năng theo quy định. Sau sáp nhập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Quảng Bình được sử dụng chung và tỉnh Quảng Trị mới đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị theo đó các tiêu chí trên đã đáp ứng
7.4.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1	1	Theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về báo cáo công tác kiểm soát TTHC và theo số liệu ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn), tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh Quảng Trị đạt 94,81% Theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về báo cáo công tác kiểm soát TTHC và theo số liệu ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn), tỉ lệ skhai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa của tỉnh Quảng Trị đạt 95,74%
7.4.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0,5	0,5	Theo báo cáo kiểm soát TTHC năm 2025 và trên Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-dvctructuyen.html
7.4.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1,5	0,9522	Số liệu trích xuất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Trị, file báo cáo đính kèm.
7.4.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1,5	1,3057	Theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về báo cáo công tác kiểm soát TTHC và theo số liệu ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn), Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến của tỉnh đạt 100%. Theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về báo cáo công tác kiểm soát TTHC và theo số liệu ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn), Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến của tỉnh Quảng Trị đạt 88,76%. Theo Báo cáo số 279/BC-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				về báo cáo công tác kiểm soát TTHC và theo số liệu ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn), Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến của tỉnh đạt 71,51%.
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	16,5	5,75	
8.1	Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công	10	0	Điều tra XHH
8.1.1	Mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ	1,5	0	Điều tra XHH
8.1.2	Mức độ hài lòng về TTHC	1,5	0	Điều tra XHH
8.1.3	Mức độ hài lòng về công chức giải quyết TTHC	2,5	0	Điều tra XHH
8.1.4	Mức độ hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	2,5	0	Điều tra XHH
8.1.5	Mức độ hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	2	0	Điều tra XHH
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	Năm 2025, toàn tỉnh đã thu hút 181 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư hơn 156.365 tỷ đồng, tăng so với Năm 2024, có 99 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư với số vốn 27.385 tỷ đồng tại báo cáo số 409/BC-UBND ngày 02/12/2024 và số 14/BC-SKHĐT ngày 15/01/2025 Tài liệu kiểm chứng: Số liệu năm 2024 (Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 02/12/2024 và số 14/BC-SKHĐT ngày 15/01/2025); Số liệu năm 2025 (Theo bảng theo dõi tổng hợp, chưa hình thành Báo cáo)
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	1,5	
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0,5	0,5	Năm 2025 toàn tỉnh cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.250 doanh nghiệp tăng 42,2% so với năm 2024. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động đạt 480 doanh nghiệp, cao hơn năm 2024. Thể hiện tại báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh và Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 số 508/TCBC-TKT ngày 31/12/2025 của Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị.

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0,5	0,5	Năm 2025 số vốn đăng ký tăng 32,9% so với năm 2024. Thể hiện tại báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh và Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 số 508/TCBC-TKT ngày 31/12/2025 của Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị.
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	0,5	0,5	Năm 2024 Thu DNNN TW: 367.543 Thu DNNN ĐP: 191.239 Thu từ DN có vốn ĐTNN: 160.978 Thu ngoài QD: 2.242.256 Tổng từ DN: 2.962.016 Tổng thu cân đối: 9.399.700 Thu từ đất: 3.882.870 Sau khi loại trừ sử dụng đất: 5.516.830 Đạt tỷ lệ: 53,7 Năm 2025 Thu DNNN TW: 345.000 Thu DNNN ĐP: 212.407 Thu từ DN có vốn ĐTNN: 163.000 Thu ngoài QD: 2.469.100 Tổng từ DN: 3.189.507 Tổng thu cân đối: 10.619.141 Thu từ đất: 4.803.000 Sau khi loại trừ sử dụng đất: 5.816.141 Đạt tỷ lệ: 54,8%. Theo số liệu tại báo cáo số 7315/BC-STC ngày 26/12/2025 của Sở Tài chính Tổng kết công tác năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026 thì tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm 2025 cao hơn so với năm 2024, đạt tỷ lệ.
8.3.4	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	0,5	0	Tỉnh hiện có 10 doanh nghiệp KH&CN, 11 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh, 50 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, 01 vườn ươm,

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Giải trình
				trung tâm được bổ sung chức năng đổi mới sáng tạo. Trong đó, tỷ lệ 15% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh	2	1,75	Thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2025 ước đạt 13.400 tỷ đồng, vượt 20% so với dự toán Trung ương giao và 12% so với dự toán địa phương giao, tăng 15% so với cùng kỳ năm (Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh). Dự kiến thuộc nhóm từ 11-20
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1,5	1,5	Đạt và vượt 17/17 chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch đề ra tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của HĐND tỉnh về các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025. Thể hiện tại báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 240/BC-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị.
	TỔNG ĐIỂM	100	64,2237	